TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 929/2017/QĐDS-ST
Ngày: 07-8-2017
V/v xác định con cho cha.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Phan Anh Phong – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên họp:

Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 424/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về yêu cầu "Công nhận con cho cha" theo Quyết định mở phiên họp số: 225/2017/QĐST-VDS ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông T, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, Tp.HCM.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: khu phố 5, phường B, quận B, Tp.HCM.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông T đề nghị Tòa án công nhận trẻ nhỏ nữ (tên dự đặt: H1), sinh ngày 10/4/2013 theo Giấy chứng sinh số 000294 do Bệnh viện phụ sản Mê Kông cấp ngày 10/4/2013 và trẻ nhỏ nam (tên dự đặt: H2), sinh ngày 04/12/2014 theo Giấy chứng sinh số 009635 do Bệnh viện phụ sản Mê Kông cấp ngày 04/12/2014 là con ruột của ông T để ông T tiến hành khai sinh cho con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được xem xét tại phiên họp và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu là ông T yêu cầu xác định trẻ nhỏ nữ (tên dự đặt: H1), sinh ngày 10/4/2013 và trẻ nhỏ nam (tên dự đặt: H2), sinh ngày 04/12/2014 là con ruột của ông T nên đây là yêu cầu xác định con cho cha. Ông T hiện đang cư trú trên địa bàn huyện H, vì vậy Tòa án nhân dân huyện H, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về yêu cầu của ông T: ông T yêu cầu Tòa án xác định trẻ nhỏ nữ (tên dự đặt: H1), sinh ngày 10/4/2013 và trẻ nhỏ nam (tên dự đặt: H2), sinh ngày 04/12/2014 do bà Th, sinh năm 1983 sinh ra là con ruột của ông T và bà Th, do vậy đây là quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình. Nay ông T yêu cầu xác định con cho cha nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 để giải quyết.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 90 của UBND xã T, huyện H, Tp.HCM cấp ngày 05/7/2016 thể hiện ông T và bà Th là vợ chồng hợp pháp. Ông T và bà Th đều thừa nhận trước khi đăng ký kết hôn, từ năm 2012 ông T và bà Th đã có quan hệ tình cảm nam nữ. Năm 2013 ông T và bà Th có với nhau 01 con chung là trẻ H1(sinh ngày 10/4/2013) theo Giấy chứng sinh số 00294 do Bệnh viện phụ sản Mê Kông cấp ngày 10/4/2013. Năm 2014 ông T và bà Th có với nhau 01 con chung là trẻ H2 (sinh ngày 04/12/2014) theo Giấy chứng sinh số 009635 do Bệnh viện phụ sản Mê Kông cấp ngày 04/12/2014. Trong thời gian ông T và bà Th có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, bà Th đang có gia đình riêng chưa ly hôn nên sau khi sinh trẻ H1 và trẻ H2 thì bà Th và ông T không thể tiến hành việc khai sinh cho con. Hiện nay ông T và bà Th đều thừa nhận trẻ nhỏ nữ (tên dự đặt: H1) và trẻ nhỏ nam (tên dự đặt: H2) là con chung của hai người.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 1.173-2017/ADN ngày 18/7/2017 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"Ông T là người cha sinh học của trẻ nhỏ nữ con bà Th".

"Ông T là người cha sinh học của trẻ nhỏ nam con bà Th".

Do đó, có đủ cơ sở kết luận ông T có quan hệ huyết thống với trẻ nhỏ nữ (tên dự đặt: H1) do bà Th sinh ngày 10/4/2013 và trẻ nhỏ nam (tên dự đặt: H2) do bà Th sinh ngày 04/12/2014. Vì vậy ông T yêu cầu xác định trẻ nhỏ nữ (tên dự đặt: H1) do bà Th sinh ngày 10/4/2013 và trẻ nhỏ nam (tên dự đặt: H2) do bà Th sinh ngày 04/12/2014 là con ruột của ông T là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Tại phiên họp đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Tòa án căn cứ kết quả giám định ADN của ông T và trẻ nhỏ nữ con bà Th và kết quả giám định ADN của ông T và trẻ nhỏ nam con bà Th công nhận trẻ nhỏ nữ (tên dự đặt: H1) do bà Th sinh ngày 10/4/2013 và trẻ nhỏ nam (tên dự đặt: H2) do bà Th sinh ngày 04/12/2014 là con ruột của ông T.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: người yêu cầu phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 29, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 89, Điều 91, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông T về việc *"Xác định con cho cha"*:

- Ông T là cha ruột của trẻ nhỏ nữ (tên dự đặt: H1) do bà Th sinh ngày 10/4/2013 theo Giấy chứng sinh số 00294 do Bệnh viện phụ sản Mê Kông cấp ngày 10/4/2013.

- Ông T là cha ruột của trẻ nhỏ nam (tên dự đặt: H2) do bà Th sinh ngày 04/12/2014 theo Giấy chứng sinh số 009635 do Bệnh viện phụ sản Mê Kông cấp ngày 04/12/2014.

Ông T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký hộ tịch cho con theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp:

Ông T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông T đã nộp theo Biên lai số 0030665 ngày 26/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKDND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh